

QUYẾT ĐỊNH

V/v đình chỉ học tập và xóa tên khỏi danh sách sinh viên
đại học chính quy học kỳ 2 năm học 2022 - 2023

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 03 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành về Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 24 tháng 03 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kinh tế - Luật thuộc Đại học Quốc gia Tp.HCM;

Căn cứ Quyết định số 262/ĐHQG ngày 20 tháng 4 năm 2017 của Giám đốc Đại học Quốc gia Tp. HCM ban hành về Quy chế đào tạo Đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ quyết định số 789/QĐ-ĐHKTL ngày 09 tháng 8 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật thuộc Đại học Quốc gia Tp. HCM ban hành về Quy chế đào tạo đại học;

Căn cứ Quyết định số 1268/QĐ-ĐHKTL ngày 14 tháng 10 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật thuộc Đại học Quốc gia Tp. HCM ban hành về Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ kết quả học tập học kỳ 2 năm học 2022 - 2023 của sinh viên và Biên bản số 574/BB-ĐHKTL ngày 27/9/2023 về việc họp xét xử lý học vụ trình độ đại học học kỳ 2 năm học 2022-2023;

Theo đề nghị của Lãnh đạo phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đình chỉ học tập và xóa tên khỏi danh sách 24 sinh viên hệ đại học chính quy bắt đầu từ học kỳ 1 năm học 2023 - 2024 (danh sách đính kèm).

Điều 2. Văn bản có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng Phòng Đào tạo, Trưởng các Phòng, Khoa có liên quan và các sinh viên có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, PĐT.



HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Công Gia Khánh



**DANH SÁCH SINH VIÊN THUỘC DIỆN ĐÌNH CHỈ HỌC TẬP
VÀ XÓA TÊN KHỎI DANH SÁCH SINH VIÊN HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2022 - 2023**

(Đính kèm Quyết định số 1799/QĐ-ĐHKTL ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Trường Đại học Kinh tế - Luật)

STT	MSSV	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	LỚP	LÝ DO	Nợ học phí học kỳ 2 năm 2022-2023	GHI CHÚ
1	K194151804	Phan Công Đức	Toàn	28/09/2001	K19415	Tự ý bỏ học;SV bị CBHV (HK02 NH: 2022-2023)	-	
2	K195011866	Thái Văn Bình	Nhon	28/04/2001	K19501	Tự ý bỏ học	-	
3	K195032109	Thị Sập	Hắt	05/08/2000	K19503	Tự ý bỏ học	-	
4	K204041268	Phan Anh	Khoa	24/10/2002	K20404CA	Tự ý bỏ học	-	
5	K204051318	Nguyễn Vũ Thanh	Thảo	11/10/2001	K20405	SV bị cảnh báo HV 2 lần liên tiếp;SV bị CBHV (HK02 NH: 2022-2023), Không hoàn thành học phí	4,092,000	
6	K204060291	Hồ Lệ	Quyền	08/06/2001	K20406	Tự ý bỏ học;Không hoàn thành học phí	5,505,600	
7	K204151950	Lê Phương	Khanh	02/08/2002	K20415	Tự ý bỏ học;SV bị CBHV (HK02 NH: 2022-2023)	-	
8	K205032146	Đặng Thị Ngọc	Nhân	19/07/2002	K20503	Tự ý bỏ học	-	
9	K214011213	Võ Thị Mỹ	Quy	26/11/2003	K21401	Tự ý bỏ học;Không hoàn thành học phí	10,175,000	
10	K214041649	Trần Nguyễn Thành	Long	30/04/2003	K21404CA	Tự ý bỏ học;SV bị CBHV (HK02 NH: 2022-2023), Không hoàn thành học phí	25,465,000	
11	K214041652	Trần Thị Hoài	Ni	13/08/2003	K21404CA	Tự ý bỏ học;SV bị CBHV (HK02 NH: 2022-2023), Không hoàn thành học phí	25,465,000	
12	K214050388	Võ Thị Mỹ	Uyên	24/10/2003	K21405CA	Tự ý bỏ học;Không hoàn thành học phí	25,465,000	
13	K214132019	Nguyễn Kim Hồng Cẩm	Tiên	10/01/2003	K21413C	Tự ý bỏ học;2 HK liên tiếp dưới 4	-	
14	K215011382	Trần Thị Oanh	Kiều	24/01/2003	K21502T	Tự ý bỏ học;SV bị CBHV (HK02 NH: 2022-2023), Không hoàn thành học phí	4,541,000	
15	K224010076	Lê Quốc	Việt	06/04/2004	K22401	Tự ý bỏ học;Không hoàn thành học phí	10,725,000	
16	K224020254	Phan Ngọc	Trâm	17/04/2002	K224021C	Tự ý bỏ học;Không hoàn thành học phí	16,850,000	
17	K224030374	Nguyễn Hồng	Ngọc	02/05/2004	K22403	Tự ý bỏ học;SV bị CBHV (HK02 NH: 2022-2023), Không hoàn thành học phí	10,445,000	
18	K224032343	Lê Quốc	Tuấn	16/08/2003	K22403C	Tự ý bỏ học;SV bị CBHV (HK02 NH: 2022-2023), Không hoàn thành học phí	16,850,000	
19	K224050719	Nguyễn Như	Quỳnh	18/12/2004	K22405C	Tự ý bỏ học;SV bị CBHV (HK02 NH: 2022-2023), Không hoàn thành học phí	16,900,000	
20	K224101345	Đỗ	Vy	26/03/2004	K22410C	Tự ý bỏ học;Không hoàn thành học phí	16,850,000	
21	K224131574	Nguyễn Đoàn Minh	Anh	04/10/2004	K22413C	Tự ý bỏ học;Không hoàn thành học phí	16,850,000	
22	K224141678	Lê Như Minh	Ngọc	22/10/2004	K22414	Tự ý bỏ học;Không hoàn thành học phí	10,725,000	
23	K224151787	Phạm Như	Quỳnh	11/07/2004	K22415	Tự ý bỏ học;Không hoàn thành học phí	10,725,000	
24	K225042252	Nguyễn Trần Mỹ	Anh	01/03/2004	K22504C	Tự ý bỏ học;Không hoàn thành học phí	16,850,000	